TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 14 /12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bội Khánh và bà Lý Thu Hương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLHS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: **Đặng Thị T**; (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn BA, xã TG, huyện SS, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế học đường kiêm thủ quỹ (đã bị buộc thôi việc); Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Anh T1, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị T2, sinh năm: 1964; có chồng là Ngô Mạnh T3, sinh năm 1984; có 2 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* *Bị hại*:

Trường Tiểu học Tiên Phong I, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: xóm AC, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là Hiệu trưởng nhà trường) (có mặt).

* Những *người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: xóm AC, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là Hiệu trưởng nhà trường) (có mặt).

2. Bà Tạ Thị H1, sinh năm 1985; Trú tại: xóm TQ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là kế toán nhà trường) (có mặt).

3. Ông Đặng Anh T1, sinh năm 1962; Trú tại: xóm Đ, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là bố đẻ bị cáo) (có mặt).

4. Bà Chu Thị Tuyết M, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn XT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

5. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm HĐ, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

6. Bà Nông Thị T4, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn GT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

7. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ dân phố DĐ, thị trấn BB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

8. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố TH, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố ĐP, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

10. Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm V, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

11. Ông Ngô Huỳnh Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

12. Bà Phạm Thị T7, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm NH, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

13. Bà Hà Thị T8, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm TQ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

14. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm PC, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

15. Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm HB, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

16. Ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm LĐ, xã HN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

17. Ông Tạ Quang L, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Hảo Sơn, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

18. Bà Hoàng Thị T10, sinh năm 1979; Trú tại: Xóm HB, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

19. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm GT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

20. Bà Nguyễn Thị Huyền T11, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố VX, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

21. Bà Lăng Thị H2, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm NH, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

22. Ông Hà Huy H3, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm ĐX, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

23. Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm TQ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

24. Bà Đỗ Thị Lan H5, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm Đ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

25. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm GT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

26. Bà Trần Thị O, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm VH, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

27. Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1991; Trú tại: Xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

28. Ông Nguyễn Khánh D1, sinh năm 1974; Trú tại: Xã ĐC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là giáo viên nhà trường) (Vắng mặt).

29. Bà Hà Thị P, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 9, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (là nhân viên nhà may Đức Toán) (Vắng mặt).

30. Ông Nguyễn Văn T13, Địa chỉ: Tổ 26, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (là cửa hàng trưởng nhà may Đức Toán) (Vắng mặt).

31. Bảo hiểm xã hội thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Đại diện là ông Trương Văn D2; Chức vụ: Phó giám đốc (Vắng mặt)

32. Công ty TNHH Trung Phát; địa chỉ: Tổ dân phố ST, phương BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Đại diện là ông Nguyễn Văn L1, chức vụ: Phó giám đốc công ty (vắng mặt).

* *Người làm chứng*:

1.Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1981; Trú tại: Xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2.Anh Ngô Văn T12, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm 1, thôn DT, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (là bảo vệ nhà trường) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Tiểu học Tiên Phong I là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc quản lý của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Tại thời điểm năm học 2019-2020, Trường Tiểu học Tiên Phong I (Gọi tắt là Nhà trường) được phân công, bố trí 35 viên chức, nhân viên, người lao động đảm nhận các vị trí chuyên môn khác nhau, Hiệu trưởng là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Xóm AC, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Kế toán là bà Tạ Thị H1, sinh năm 1985, nơi cư trú: xóm TQ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên và Cán bộ y tế học đường kiêm Thủ quỹ là Đặng Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn BA, xã TG, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Đặng Thị T được tuyển dụng ngạch viên chức vào làm việc tại Nhà trường từ năm 2010, nhiệm vụ được giao là nhân viên Y tế học đường, sau đó kiêm nhiệm công việc Thủ quỹ. Tại Kế hoạch số 71/KH- THTP1 ngày 31/8/2019 của Trường Tiểu học Tiên Phong I, T được phân công các nhiệm vụ: Điều dưỡng trung cấp, cộng tác viên Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; hỗ trợ công tác chữ thập đỏ, y tế cộng đồng, hướng dẫn tập huấn đội xung kích chữ thập đỏ nhà trường hoạt động; chịu trách nhiệm thu tiền Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể của học sinh toàn trường và lập danh sách nộp tiền cho đơn vị bảo hiểm đúng quy định; thu và giữ tất cả các loại quỹ, các khoản thu khác trong Nhà trường; chi tiền theo giấy biên nhận đã được duyệt, trường hợp đặc biệt chi tạm ứng khi được phép của Hiệu trưởng; phải lập đầy đủ sổ sách tài chính theo quy định; tổng hợp các đợt thu nộp để xét thi đua. T được Nhà trường bố trí làm việc tại

01 phòng riêng, được giao quản lý 01 két sắt để thực hiện công tác thủ quỹ và cất giữ các khoản tiền đã thu. T là người duy nhất được giao quản lý, sử dụng chìa khóa phòng làm việc và chìa khóa két sắt.

Trong thời gian từ tháng 9/2019 đến ngày 30/12/2019, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao là Thủ quỹ Trường Tiểu học Tiên Phong I, Đặng Thị T đã có hành vi chiếm đoạt tiền quỹ của Nhà trường để sử dụng cá nhân, Cụ thể:

Thực hiện kế hoạch công tác năm học 2019-2020 và kế hoạch vận động tài trợ đã được cấp trên phê duyệt, từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2019 Trường Tiểu học Tiên Phong I triển khai, tiến hành thu các loại tiền quỹ, với định mức như sau:

- *Khoản thu hộ:* Tiền mua bảo hiểm y tế cho học sinh: Học sinh lớp 1: 46.935 đồng/tháng, các lớp còn lại: 563.220 đồng/01 năm; Tiền mua bảo hiểm thân thể:100.000 đồng/học sinh; Tiền quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh: 110.000 đồng/học sinh; Tiền quỹ Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh: 60.000 đồng/học sinh.

- *Khoản thu thỏa thuận:* Tiền mua nước uống cho học sinh: 54.000 đồng/học sinh; Quỹ may đồng phục cho học sinh: Mức thu tùy thuộc vào từng loại quần áo đồng phục của từng cấp lớp học; Quỹ ủng hộ cơ sở vật chất: 300.000 đồng/học sinh; Khoản thu khác: Tiền gửi xe: 15.000 đồng/tháng/học sinh, sổ liên lạc điện tử, làm ảnh thẻ học sinh: 20.000 đồng/học sinh, vở luyện viết, tiền làm trung thu cho học sinh, tiền giấy thi: 10.000 đồng/học sinh **.**

Thực hiện kế hoạch thu các loại quỹ của Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) các khối học đã tiến hành thu các loại tiền quỹ từ học sinh sau đó nộp tiền trực tiếp cho Đặng Thị T. T nhận tiền và ký xác nhận việc nhận tiền tại *"Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ năm học 2019-2020"* theo mẫu chung của Nhà trường hoặc sổ ghi chép của GVCN. Việc giao nhận tiền giữa GVCN và Thủ quỹ khi đó chưa thông qua kế toán và chưa lập phiếu thu. Cuối đợt thu các loại tiền quỹ (thường vào cuối tháng 12), trên cơ sở số liệu tổng hợp các loại tiền đã nhận từ GVCN. Thủ quỹ tổng hợp từng loại tiền quỹ đã thu của từng lớp chuyển thông tin cho Kế toán để viết phiếu thu chuyển cho GVCN, Thủ quỹ và Hiệu trưởng ký theo thủ tục.

Với cách thức nêu trên, từ tháng 9/2019 đến ngày 30/12/2019, Đặng Thị T đã nhận tiền các loại quỹ từ các GVCN. Sau khi nhận được tiền quỹ, T cất một phần tiền vào két để chi tiêu theo quy định, số còn lại T tự ý lấy sử dụng vào mục đích cá nhân. Kết quả điều tra xác định số tiền Đặng Thị T đã nhận từ các GVCN, số tiền đã chi theo quyết định của Nhà trường và số tiền T chiếm đoạt sử dụng cá nhân như sau:

- Số tiền các loại quỹ T nhận từ các GVCN là: 711.785.080 đồng *(Bảy trăm mười một triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn, không trăm tám mươi đồng)*. Đây là số tiền T có ký nhận trong sổ của GVCN, phù hợp kết quả giám định đúng chữ ký của T. Cộng số tiền thi đua khen thưởng T đang quản lý là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*. Được tổng số tiền T quản lý là

712.985.080 đồng *(Bảy trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn, không trăm tám mươi đồng)*.

- Số tiền T đã chi theo quyết định của Nhà trường là: **268.607.310 đồng** *(Hai trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, ba trăm mười đồng)*

Số tiền T đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân là **444.377.770 đồng** *(Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng)* (712.985.080 đồng - 268.607.310 đồng = 444.377.770 đồng)

Đến ngày 30/12/2019, do không có khả năng hoàn trả số tiền trên, Đặng Thị T đã tự ý nghỉ việc và bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 13/3/2020, UBND thị xã PY có Quyết định số 1191/QĐ-UBND về việc kỷ luật buộc thôi việc đối với Đặng Thị T (do nghỉ việc không lý do).

Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận đơn trình báo của bà Hoàng Thị H- Hiệu trưởng, tố cáo Đặng Thị T có hành vi chiếm đoạt tiền quỹ của Nhà trường năm học 2019.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng là các Sổ theo dõi việc thu, chi quỹ do Trường Tiểu học Tiên Phong I giao nộp và Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định mẫu chữ ký của Đặng Thị T trên các sổ theo dõi thu. Kết quả:

Kết luận giám định số 1413A ngày 03/12/2020 kết luận: Chữ ký trên mẫu giám định (Ký hiệu A1.1 đến A7, A9, A12.1 đến A12.3) so với chữ ký của Đặng Thị T trên mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M4) do cùng một người ký ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A8.1 đến A8.3, A10, A11) so với chữ ký của Đặng Thị T trên mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M4) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Kết luận giám định số 1413B ngày 03/12/2020, kết luận: Chữ ký trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A13, A14, A15.1 đến A15.5,A16, A18.1 (trừ mặt trước tờ 6 dòng 7), A18.2, A18.3 (trừ mặt sau tờ 7 dòng 3), A18.4 đến A18.8, A19.1, A19.2 (trừ mặt trước tờ 44 dòng 21, 24, 25, 27) A19.3 đến A19.5, A20 đến A20.4, A21, A22.1 đến A22.7, A23, A24, A25, A25.1) so với chữ ký của Đặng Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M4) do cùng một người ký ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A18.1 (mặt trước tờ 6 dòng 7), A18.3 (mặt sau tờ 7 dòng 3), A19.2 (mặt trước tờ 44 dòng 21, 24, 25, 27) so với chữ ký của Đặng Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M4) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Kết luận giám định số 1043 ngày 28/6/2021, kết luận: Chữ ký mang tên Đặng Thị T trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A26.1 đến A26.29, A27.1 đến A27.21) so với chữ ký mang tên Đặng Thị T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu: M1 đến M4) do cùng một người ký ra.

Phần dân sự: Trường Tiểu học Tiên Phong I yêu cầu Đặng Thị T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt theo kết luận điều tra. Ngày 26/10/2021 bị cáo T có đơn đề nghị, tác động gia đình khắc phục hậu quả tài sản chiếm đoạt. Ngày

10/11/2021, ông Đặng Anh T1 (bố đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp xong cho Nhà trường số tiền 444.377.770 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Đặng Thị T không khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến giai đoạn truy tố, bị cáo đã khai nhận hành vi chiếm đoạt số tiền nêu trên của Trường Tiểu học Tiên Phong I.

Tại bản cáo trạng số 84/CT- VKS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Đặng Thị T về tội "Tham ô tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Trong phần trình bày lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội " Tham ô tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 11 năm tù; Cấm bị cáo đảm nhiệm công việc thủ quỹ với thời hạn 2 đến 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ để sung quỹ nhà nước; Phần dân sự đã giải quyết xong; Phần vật chứng: Trả cho các giáo viên chủ nhiệm các quyển sổ theo dõi; Trả cho nhà trường sổ theo dõi, sổ ghi chép đã thu của T và một chùm chìa khóa có 4 chìa; Tạm giữ của bị cáo 1 chiếc điện thoại Iphone 6s plus để đảm bảo thi hành án cho bị cáo theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi của mình và xin mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các tài liệu chứng cứ do bị can, bị cáo cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, có 29 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 02 người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác đã thảo luận, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của Đặng Thị T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng phù hợp với các kết luận giám định; vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong thời

gian từ tháng 9/2019 đến ngày 30/12/2019, Đặng Thị T đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao là nhân viên y tế học đường kiêm Thủ quỹ của Trường Tiểu học Tiên Phong I, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền quỹ các loại của Nhà trường do mình trực tiếp thu và quản lý trong năm học 2019-2020 với tổng số tiền là **444.377.770 đồng** *(Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng)* để sử dụng cá nhân. Đến ngày 30/12/2019, do không có khả năng hoàn trả số tiền nêu trên, bị cáo đã tự ý nghỉ việc và bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Với hành vi như đã nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Thị T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 353: Tội tham ô tài sản

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý...thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,b,c...

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản nói chung, quản lý tài chính, kinh tế nói riêng thể hiện sự tha hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, viên chức có trách nhiệm quản lý tài sản gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt đời sống xã hội, gây mất lòng tin trong nhân dân. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do bị cáo gây ra để đáp ứng yêu cầu phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra, bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, đến giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho đơn vị bị hại và được bên bị hại có nhiều đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Anh T1 được Nhà nước tặng thưởng *"Huy chương quân kỳ quyết thắng"* nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, đây là vụ án tham nhũng nhưng toàn bộ thiệt hại đã được khắc phục; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó có căn cứ mở

lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung; Cần áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo đảm nhiệm công tác thủ quỹ với thời hạn 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Trường Tiểu học Tiên Phong I yêu cầu Đặng Thị T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt theo kết luận điều tra. Ngày 26/10/2021 bị cáo T có đơn đề nghị, tác động gia đình khắc phục hậu quả tài sản chiếm đoạt. Ngày 10/11/2021, ông Đặng Anh T1 (bố đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp xong cho Nhà trường số tiền 444.377.770 đồng. Nhà trường đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay, ông T1 cũng không yêu cầu gì về khoản tiền do ông đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các khoản tiền có liên quan giữa nhà trường với Bảo hiểm xã hội thị xã PY, công ty TNHH Trung Phát và nhà may đồng phục Đức Toán đều đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả cho các giáo viên chủ nhiệm các quyển sổ theo dõi; Trả cho nhà trường sổ theo dõi, sổ ghi chép đã thu của T và một chùm chìa khóa có 4 chìa; Tạm giữ của bị cáo 1 chiếc điện thoại Iphone 6s plus để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[10] Trong vụ án này, theo đơn trình báo của Trường Tiểu học Tiên Phong I và theo sổ ghi chép của các giáo viên chủ nhiệm, Đặng Thị T còn thu và chiếm đoạt của Nhà trường số tiền quỹ 67.890.000 đồng *(Sáu mươi bẩy triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có căn cứ để kết luận T đã chiếm đoạt số tiền này của Trường Tiểu học Tiên Phong I.

Đối với bà Hoàng Thị H (Hiệu trưởng), bà Tạ Thị H1 (Kế toán) Trường Tiểu học Tiên Phong I hành vi có dấu hiệu thiếu trách nhiệm, tuy nhiên việc các GVCN nộp tiền cho bị cáo T vẫn được theo dõi, quản lý trên sổ ghi chép do Nhà trường cấp cho GVCN nên hành vi của bà Hoàng Thị H và bà Tạ Thị H1 không phải là nguyên nhân dẫn đến việc thất thoát số tiền nêu trên (do Đặng Thị T chiếm đoạt). Mặt khác, ngay sau khi Đặng Thị T tự ý nghỉ việc vào ngày 30/12/2019 và chiếm đoạt tiền các loại quỹ năm học 2019-2020 của Nhà trường, bà Hoàng Thị H đã sử dụng tiền cá nhân nộp cho các đơn vị liên quan để kịp thời bảo đảm hoạt động học tập và quyền lợi của học sinh, đảm bảo hoạt động

giáo dục bình thường của Trường Tiểu học Tiên Phong I. Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với bà Hoàng Thị H và bà Tạ Thị H1.

Quá trình điều tra còn phát hiện Đặng Thị T có hành vi mua, sử dụng xe môtô không có giấy chứng nhận đăng ký xe, sử dụng giấy tờ giả để xin việc. Vụ việc xảy ra tại địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã tách, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội " Tham ô tài sản";

1.Áp dụng điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Thị T 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung; Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Đặng Thị T đảm nhiệm công việc thủ quỹ với thời hạn 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ để sung quỹ nhà nước..

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận các nội dung sau: Ngày 26/10/2021 bị cáo T có đơn đề nghị, tác động gia đình khắc phục hậu quả tài sản chiếm đoạt. Ngày 10/11/2021, ông Đặng Anh T1 (bố đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp xong cho Nhà trường số tiền 444.377.770 đồng. Nhà trường đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác. Như vậy, phần bồi thường dân sự giữa các bên đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý như sau:

*Trả cho các giáo viên chủ nhiệm các quyển sổ do cơ quan điều tra đã thu giữ cụ thể như sau:

- Trả cho bà Chu Thị T Mai 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Chu Thị T Mai lớp 1A năm học 2019-2020.
- Trả cho bà Nông Thị T4 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Nông Thị T4 lớp 1C năm học 2019-2020.
- Trả cho bà Vũ Thị T 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Vũ Thị T lớp 1D năm học 2019-2020
- Trả cho bà Trần Thị T5 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Trần Thị T5 lớp 1E năm học 2019-2020.
- Trả cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Nguyễn Thị L lớp 1G năm học 2019-2020
- Trả cho ông Ngô Huỳnh Đ 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Ngô Huỳnh Đ lớp 2B năm học 2019-2020

- Trả cho bà Hà Thị T8 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Hà Thị T8 lớp 2D năm học 2019-2020

-Trả cho bà Lê Thị Kim D 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Lê Thị Kim D lớp 2G năm học 2019-2020

-Trả cho bà Hoàng Thị T10 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Hoàng Thị T10 lớp 3C năm học 2019-2020

- Trả cho bà Lăng Thị H2 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Lăng Thị H2 lớp 4A năm học 2019-2020.

- Trả cho ông Hà Huy H3 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Hà Huy H3 lớp 4B năm học 2019-2020

- Trả cho bà Đinh Thị H3 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Đinh Thị H3 lớp 4C năm học 2019-2020

- Trả cho bà Đỗ Thị Lan H5 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Đỗ Thị Lan H5 lớp 5A năm học 2019-2020.

- Trả cho bà Hoàng Thị M 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Hoàng Thị M lớp 5B năm học 2019-2020.

- Trả cho bà Trần Thị Đ1 01 (một) Sổ ghi chép cá nhân của GVCN Trần Thị Đ1 lớp 5D năm học 2019-2020.

- Trả cho ông Ngô Huỳnh Đ 01 (một) Sổ biên lai thu tiền quỹ ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất năm học 2019-2020 của GVCN Ngô Huỳnh Đ lớp 2B.

- Trả cho bà Lê Thị Kim D 01 (một) Sổ biên lai thu tiền quỹ ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất năm học 2019-2020 của GVCN Lê Thị Kim D lớp 2G.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T11 01 (một) Sổ biên lai thu tiền quỹ ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất năm học 2019-2020 của GVCN Nguyễn Thị Huyền T11 lớp 3E.

- Trả cho bà Trần Thị Bích N 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 1B năm học 2019-2020 của GVCN Trần Thị Bích N.

- Trả cho bà Nguyễn Thị T6 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 2A năm học 2019-2020 của GVCN Nguyễn Thị T6.

- Trả cho bà Phạm Thị T7 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 2C năm học 2019-2020 của GVCN Phạm Thị T7.

- Trả cho bà Hà Thị T8 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp2D năm học 2019-2020 của GVCN Hà Thị T8.

- Trả cho bà Hoàng Thị H2 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 2E năm học 2019-2020 của GVCN Hoàng Thị H2.

- Trả cho ông Nguyễn Văn T9 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 3A năm học 2019-2020 của GVCN Nguyễn Văn T9.

- Trả cho ông Tạ Quang L 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 3B năm học 2019-2020 của GVCN Tạ Quang L.

-Trả cho bà Hoàng Thị T10 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 3C năm học 2019-2020 của GVCN Hoàng Thị T10.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 3D năm học 2019-2020 của GVCN Nguyễn Thị H.

- Trả cho ông Hà Huy H3 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 4B năm học 2019-2020 của GVCN Hà Huy H3.

- Trả cho bà Đỗ Thị Lan H5 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 5A năm học 2019-2020 của GVCN Đỗ Thị Lan H5.

- Trả cho bà Trần Thị O 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 5C năm học 2019-2020 của GVCN Trần Thị O.

- Trả cho ông Nguyễn Khánh D1 01 (một) Sổ theo dõi thu thỏa thuận, tiếp nhận tài trợ lớp 5E năm học 2019-2020 của GVCN Nguyễn Khánh D1.

* Trả cho Trường Tiểu học Tiên Phong I, thị xã PY gồm:

- 01 (một) Sổ ghi chép của Thủ quỹ Đặng Thị T, bìa ghi "ĐẶNG THỊ T" có ký hiệu số 1.

- 01 (một) Sổ ghi chép của Thủ quỹ Đặng Thị T, bìa có ký hiệu số 2, trang đầu tiên ghi "SỔ GIAO THỰC PHẨM".

- 01 (một) Sổ quỹ năm 2018-2019 của Thủ quỹ Đặng Thị T ghi chép, bìa có ký hiệu số 3.

- 01 (một) Sổ ghi chép của Thủ quỹ Đặng Thị T, bìa có ký hiệu số 4.

- 01 (một) Sổ ghi chép của Thủ quỹ Đặng Thị T, bìa ghi "SỔ ỨNG 2018-2019", có ký hiệu số 5.

- 01 (một) Sổ ghi chép của Đặng Thị T, bìa có ký hiệu số 6.

- 01 (một) chùm chìa khóa có 02 chìa khóa loại to 04 cạnh (là chìa khóa dùng để mở cửa ngoài của két sắt) và 02 chìa khóa loại nhỏ (là chìa khóa dùng để mở khóa ngăn nhỏ bên trong két sắt).

* Tạm giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s plus, Model: FC579CE2944A, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đặng Thị T.

(Các vật chứng trên hiện đang ở kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 22 ngày 11/11/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo T (qua Trại giam);
- Người TGTT;

- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.